

BÀI 24: VI KHUẨN

Môn học: KHTN/ Sinh – Lớp 6

Ngày soạn: 26/11/2023; Tiết (theo PPCT): 24,25

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU: Qua bài này, HS cần đạt được:**1. Kiến thức**

- Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của vi khuẩn. Nhận biết được sự đa dạng của vi khuẩn.
- Phân biệt được virus và vi khuẩn (chưa có cấu tạo tế bào và đã có cấu tạo tế bào).
- Nêu được một số vai trò và ứng dụng vi khuẩn trong thực tiễn. Trình bày được một số bệnh do vi khuẩn gây ra và nêu được một số biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn gây ra.
- Vận dụng được hiểu biết về vi khuẩn vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ: vì sao thức ăn để lâu bị ôi thiu và không nên ăn thức ăn ôi thiu; biết cách làm sữa chua, ...).

2. Năng lực**2.1. Năng lực KHTN**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của vi khuẩn. Nhận thấy được sự đa dạng của vi khuẩn trong tự nhiên; Phân biệt được virus và vi khuẩn; Nêu được vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên và thực tiễn. Trình bày được một số bệnh do vi khuẩn gây ra và nêu được một số biện pháp phòng chống;
- Tìm hiểu tự nhiên: Tìm kiếm thông tin về lợi ích và tác hại do vi khuẩn gây ra; Viết được báo cáo mô tả các biểu hiện bệnh và cách phòng chống để tuyên truyền, phổ biến về bệnh do vi khuẩn;
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng những hiểu biết về vi khuẩn vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn như: thức ăn để lâu bị ôi thiu, không nên ăn thức ăn ôi thiu, cách bảo quản thực phẩm đã chế biến và thực phẩm tươi sống.

2.2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân và của nhóm khi tìm hiểu về khuẩn;
- Giao tiếp và hợp tác: Tương tác tích cực với các thành viên trong nhóm để tìm hiểu về vi khuẩn, các bệnh do vi khuẩn gây ra và biện pháp phòng chống;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức giải quyết vấn đề, cách thức xử lý các vấn đề trong học tập và thực tiễn.

3. Phẩm chất

- Có ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng thông qua hiểu biết về bệnh do vi khuẩn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên:**

- Máy chiếu, laptop.
- Giấy A3, bút dạ nhiều màu.
- Phiếu học tập số 1,2,3,4,5.

2. Học sinh.

- HS sử dụng tài khoản trên hệ thống quản lí học tập được nhà trường cung cấp.
- SGK Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động1: Khởi động (Mở đầu) (10 phút)

- a) **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về bài học.
- b) **Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c) **Sản phẩm:** Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Gv dẫn dắt, đặt vấn đề từ câu hỏi phân khởi động:

Dẫn dắt: Thức ăn không được bảo quản hợp lí đúng cách sẽ rất dễ bị ôi thiu. Vậy nguyên nhân nào làm cho thức ăn dễ bị ôi thui. Việc sử dụng những loại thức ăn ôi thiu đó sẽ có tác hại gì? Bài học ngày hôm nay chúng ta đi tìm hiểu về về vi khuẩn, về hình dạng, cấu tạo của vi khuẩn, nhận ra được sự đa dạng cũng như tìm hiểu được vai trò ứng dụng của chúng trong bài 27 để tìm ra nguyên nhân trả lời cho câu hỏi đó

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.

Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm hình dạng và cấu tạo của vi khuẩn. (25 phút)

- a) **Mục tiêu:** HS nhận biết sự tồn tại của vi khuẩn xung quanh chúng ta; nêu được các đại diện, mô tả được hình dạng và các thành phần cấu tạo nên vi khuẩn.
- b) **Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c) **Sản phẩm:** HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giới thiệu hình 25.1, 25.2 trong SGK, có thể chuẩn bị bộ ảnh về các loại vi khuẩn khác nhau và cấu tạo vi khuẩn; sử dụng phương pháp trực quan kết hợp kĩ thuật hỏi - đáp để hướng dẫn HS hoạt động cá nhân hoặc theo cặp đôi; gợi ý và định hướng cho HS thảo luận các câu hỏi thảo luận trong SGK.</p> <p>1. Quan sát hình 25.1, em có nhận xét gì về hình dạng của các loại vi khuẩn. Lấy ví dụ.</p> <p>2. Tìm hiểu thông tin về sự phân bố của vi khuẩn trong tự nhiên. Em có nhận xét gì về môi trường sống của vi khuẩn? Lấy ví dụ.</p> <p>3. Quan sát hình 25.2, em hãy xác định các thành phần cấu tạo vi khuẩn bằng cách chú thích các phần được đánh dấu từ (1)- (4).</p> <p>Sau đó GV đưa ra câu hỏi củng cố: Đặc điểm cấu tạo của virus và vi khuẩn khác</p>	<p>1. Đặc điểm của vi khuẩn</p> <p>a. <i>Tìm hiểu đặc điểm hình dạng và cấu tạo của vi khuẩn</i></p> <p>+ Vi khuẩn có nhiều hình dạng khác nhau: hình que (trực khuẩn lị, trực khuẩn đường ruột), hình cầu (tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn) và hình xoắn (xoắn khuẩn); một số vi khuẩn có hình dấu phẩy (phẩy khuẩn tả).</p> <p>+ Vi khuẩn có mặt ở khắp mọi nơi như: trong thức ăn ôi thiu, quần áo bẩn, vật dụng trong gia đình, trên cơ thể người, ...</p> <p>+ Vi khuẩn trong tự nhiên phân bố ở các môi trường khác nhau như: đất, nước, không khí, trên cơ thể sinh vật, trong lòng đất, ...</p> <p>* Hình 25.2: Các thành phần cấu tạo vi khuẩn:</p>

<p><i>nhau như thế nào?</i></p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS Hoạt động theo nhóm đôi, quan sát hình vẽ</p> <p>- GV: quan sát và trợ giúp các cặp.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV gợi ý HS rút ra kết luận như SGK.</p>	<p>(1) Màng tế bào</p> <p>(2) Chất tế bào</p> <p>(3) Vùng nhân</p> <p>(4) Thành tế bào</p> <p>Virus chưa có cấu tạo tế bào, vi khuẩn có cấu tạo tế bào nhân sơ</p>
---	--

*** Kết luận:**

- Đa số vi khuẩn có hình que (trực khuẩn lị) hình cầu (tụ cầu khuẩn), hình xoắn (xoắn khuẩn giang mai), hình dấu phẩy (phẩy tả khuẩn),...
- Cấu tạo vi khuẩn gồm các thành phần: Thành tế bào, màng tế bào, chất tế bào và vùng nhân. Một số tế bào còn có thể có lông bơi hoặc roi bơi để di chuyển...

Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của vi khuẩn trong tự nhiên và đời sống con người. (15 phút)

- a) **Mục tiêu:** HS nhận ra vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên và đời sống con người.
- b) **Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c) **Sản phẩm:** HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề thông qua tình huống đặt ra: Điều gì sẽ xảy ra với xác động vật, thực vật trong đất? HS hoạt động theo nhóm kết hợp kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện các bước đưa giả thuyết và phương án giải quyết vấn đề. Sau đó, GV gợi ý và định hướng cho HS thảo luận các nội dung câu hỏi trong SGK.</p> <p>4. <i>Quan sát hình 25.3, em hãy nêu vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên.</i></p> <p>5. <i>Nêu vai trò của vi khuẩn trong quá trình chế biến thực phẩm ở hình 25.4. Kể tên một vài ứng dụng của vi khuẩn trong thực tiễn.</i></p> <p>Sau đó GV đưa ra câu hỏi củng cố:</p> <p><i>Hãy đề xuất một số phương pháp bảo quản thực phẩm trong gia đình.</i></p>	<p>2. Vai trò của khuẩn</p> <p>a. Tìm hiểu lợi ích của vi khuẩn trong tự nhiên và đời sống con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong tự nhiên, vi khuẩn tham gia vào quá trình phân huỷ xác sinh vật chết, là một mắt xích trong chu trình tuần hoàn vật chất của tự nhiên. - Trong thực tiễn, vi khuẩn có vai trò chế biến thực phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Vi khuẩn lên men một số thực phẩm như: rau, củ, quả, thịt, cá, ... + Ứng dụng vi khuẩn trong thực tiễn: chế biến thức ăn, làm sữa chua, ... - Trong gia đình, để bảo quản tốt thức ăn, chúng ta có thể sử dụng một số phương pháp như: lên men, sấy khô, bảo quản trong tủ lạnh,...

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**
 HS Hoạt động theo nhóm, quan sát và trả lời của GV

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**
 Một số HS xung phong phát biểu trước lớp, các học sinh còn lại nghe và nhận xét

*** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**
 GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và bổ sung thêm kiến thức:
 Trong gia đình, để bảo quản tốt thức ăn, chúng ta có thể sử dụng một số phương pháp như: lên men (phương pháp muối chua), sấy khô (đặc biệt với các loại hoa quả), bảo quản trong tủ lạnh (thức ăn nên để trong hộp có nắp kín hoặc đóng gói kín, khi bảo quản phải lưu ý thời gian bảo quản tối đa cho mỗi loại thực phẩm. Rau, củ, quả hạn chế bảo quản trong ngăn đá vì sẽ làm phá vỡ màng tế bào, khi đưa ra ngoài dễ bị dập).

*** Kết luận:**

Trong tự nhiên, vi khuẩn tham gia vào phân hủy xác sinh vật và chất thải làm sạch môi trường. Trong thực tiễn, vi khuẩn có vai trò trong chế biến thực phẩm.

Hoạt động 3: Tìm hiểu một số bệnh do vi khuẩn và các biện pháp phòng chống. (15 phút)

a) **Mục tiêu:** Gv hướng dẫn HS tìm hiểu về một số bệnh phổ biến, biểu hiện và cách phòng chống bệnh do vi khuẩn gây ra.

b) **Nội dung:** HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV sử dụng phương pháp dạy trực quan kết hợp dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ, yêu cầu HS tìm hiểu về bệnh do vi khuẩn gây ra. Qua đó, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SGK</p> <p>6. Quan sát hình 25.5 và 25.6 và hoàn thành bảng theo mẫu</p>	<p>b. Tìm hiểu một số bệnh do vi khuẩn và các biện pháp phòng chống</p> <p>- Vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể qua đường ăn uống là chủ yếu. Chúng có thể lây nhiễm thông qua việc sử dụng thức ăn, nước uống không đảm bảo vệ sinh; qua tiếp xúc trực tiếp với nguồn gây bệnh; qua đường không</p>

7. Theo em bệnh do vi khuẩn gây ra có thể lây bệnh truyền theo con đường nào? Hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn gây ra

Sau đó GV đưa ra câu hỏi củng cố:

Từ các con đường lây truyền bệnh, em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh tiêu chảy.

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS đọc thông tin và tìm kiếm thông tin trả lời cho câu hỏi 6,7 và câu hỏi củng cố.

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét

*** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV gợi ý HS rút ra kết luận như SGK.

khí (hô hấp);....

- Một số biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn gây ra:

Vệ sinh môi trường sạch sẽ, ăn uống hợp vệ sinh, ăn chín uống sôi

Chú ý đeo khẩu trang nơi công cộng hoặc khi đi vào nơi có cảnh báo vùng dịch, tránh tiếp xúc gần với người khác

Tăng cường bồi bổ cơ thể để tăng sức đề kháng;

Sử dụng thuốc kháng sinh đúng bệnh, đúng cách để đạt hiệu quả

Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

VD: Một số biện pháp phòng chống bệnh tiêu chảy:

+ Vệ sinh môi trường sạch sẽ, ăn uống hợp vệ sinh, ăn chín uống sôi;

+ Sử dụng thuốc kháng sinh đúng bệnh, đúng cách để đạt hiệu quả;

+ Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

***Kết luận:**

- Một số vi khuẩn gây bệnh cho người, động vật, thực vật; một số vi khuẩn làm hư hỏng thực phẩm, làm thức ăn bị ôi thiu.

- Biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn: Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, bảo quản thực phẩm đúng cách,...

3. Hoạt động 3: Luyện tập.(10 phút)

a) **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoàn thiện bài tập :

Câu 1. Phân biệt virus và vi khuẩn.

Câu 2. Trong các bệnh: bệnh lỵ, bệnh thủy đậu, bệnh viêm da, bệnh dại, bệnh than, bệnh viêm gan B, bệnh lao phổi, bệnh zona thần kinh, bệnh quai bị, bệnh sốt xuất huyết, bệnh Covid 19 ở người, bệnh nào do virus, bệnh nào do vi khuẩn gây nên?

Câu 3. Nêu lợi ích và tác hại của vi khuẩn. Lấy ví dụ.

- HS làm bài tập, trình bày sản phẩm

- GV nhận xét, đánh giá:

Câu 1.

- Virus là một dạng sống chưa có cấu tạo tế bào, sống kí sinh nội bào bắt buộc trong tế bào vật chủ.
- Vi khuẩn thuộc giới Khởi sinh, có cấu tạo tế bào nhân sơ, phần lớn sống kí sinh trong cơ thể vật chủ.
- Virus và vi khuẩn đều là nguyên nhân gây ra một số bệnh trên người, động vật và thực vật.

Câu 2.

Bệnh do virus	Bệnh do vi khuẩn
Bệnh thủy đậu	Bệnh lị
Bệnh quai bị	Bệnh viêm da
Bệnh sốt xuất huyết	Bệnh than
Bệnh dại	Bệnh lao phổi
Bệnh viêm gan B	
Bệnh zona thần kinh	
Bệnh covid 19	

4. Hoạt động 4: Vận dụng.(5 phút)

- a) **Mục tiêu:** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.
- b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.
- c) **Sản phẩm:** HS làm các bài tập.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS thực hiện câu hỏi vận dụng:
Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu trong đất không có vi khuẩn?
- GV nghe HS phát biểu và nhận xét:

Trong đất không có vi khuẩn thì xác sinh vật sẽ không bị phân huỷ, chu trình tuần hoàn vật chất trong tự nhiên sẽ không thể xảy ra.

*** Hướng dẫn về nhà:**

- Học bài cũ, giải bài tập cuối bài.
- Chuẩn bị tiết sau: Nước dưa muối/ nước cà muối.

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Phê duyệt của nhà trường

Giáo viên giảng dạy

Lê Thị Mận